

Số: *1388*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *28* tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục
sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp tại Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 01 tháng 8 năm 2017 và ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 774/STC-QLNS ngày 03 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ST*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND cấp xã (Do UBND cấp huyện sao gửi);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTKH (U).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1383/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi tắt là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).
2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.
3. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.
4. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

Chương 2

HỖ TRỢ THIẾT HẠI

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương.

2. Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản (theo Mẫu số 6, Phụ lục I, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng.

3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

4. Thời điểm xảy ra thiệt hại:

a) Đối với thiên tai: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận;

b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch. Trong thời gian xảy ra dịch bệnh, các hộ sản xuất phải báo cáo tình hình xảy ra dịch bệnh với cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương để được hỗ trợ, điều trị kịp thời và theo dõi diễn biến dịch bệnh.

Điều 5. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối với cây trồng

a) Diện tích lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha

đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70% hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm

a) Thiệt hại do thiên tai

- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 đồng/con;

- Heo đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.000.000 đồng/con; heo nái và heo đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

- Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 10.000.000 đồng/con;

- Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 6.000.000 đồng/con;

- Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

b) Thiệt hại do dịch bệnh

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với heo.

- Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.

- Hỗ trợ 35.000 đồng/kg con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).

3. Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

4. Hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản

a) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70% hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

b) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100 m³ lồng;

c) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha; thiệt hại hơn 70% hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

5. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo thời giá tại thời điểm hỗ trợ.

Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự và cách thức thực hiện:

a) Hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh: Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định;

b) Hỗ trợ thiệt hại đối với thiên tai: Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để phối hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai theo các Mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5, Phụ lục I, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; kèm theo Bản kê khai sản xuất ban đầu theo Mẫu số 6, Phụ lục I, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có);

b) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai có xác nhận của thôn, bon, buôn, tổ dân phố.

3. Trách nhiệm của các cấp:

a) Đối với dịch bệnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, buôn, bon để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân

cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại quyết định này.

b) Đối với thiên tai:

Thực hiện như quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, có sự tham gia, phối hợp của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp ở địa phương trong việc kiểm tra, xác nhận thiệt hại và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật Phòng, chống thiên tai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổng hợp thiệt hại đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo các mẫu tại Phụ lục II, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% và ngân sách huyện đảm bảo 10% kinh phí còn lại của tổng mức kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Đối với các huyện, thị xã có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần kinh phí 10% ngân sách các huyện đảm bảo vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách được Hội đồng nhân dân huyện giao, trên cơ sở đề nghị của các huyện, ngân sách cấp tỉnh sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách cấp huyện để các địa phương có đủ nguồn kinh phí thực hiện.

Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 500 triệu đồng/năm: Các huyện, thị xã chủ động sử dụng ngân sách cấp huyện để hỗ trợ theo quy định, sau đó tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí kịp thời.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm công bố, triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy định này và phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong triển khai thực hiện.

b) Hướng dẫn cụ thể cách xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thiên tai, dịch bệnh theo quy định hiện hành.

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp hỗ trợ cấp huyện, xã trong việc xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; hướng dẫn các biện pháp hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và khôi phục sản xuất.

d) Tổng hợp diện tích thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và nhu cầu hỗ trợ trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cân đối, bố trí nguồn kinh phí.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở thẩm định mức độ thiệt hại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và báo cáo nhu cầu kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã gửi Sở Tài chính rà soát, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ để khôi phục sản xuất theo quy định.

b) Hướng dẫn các huyện, thị xã thủ tục tạm ứng ngân sách, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

c) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh cuối năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

a) Chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất lây lan dịch bệnh.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác định mức độ thiệt hại, đối tượng và kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, báo cáo kịp thời và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác số liệu báo cáo. Yêu cầu, các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công khai, dân chủ khi thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài

chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, phường, thị trấn tiến hành xác minh theo đơn đề nghị xác nhận thiệt hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản của người dân gửi đến.

b) Chỉ đạo các thôn, bon tiến hành thống kê cây trồng, vật nuôi và thủy sản bị thiệt hại trên địa bàn khi có thiên tai hay dịch bệnh xảy ra để tổng hợp, báo cáo về xã, phường, thị trấn.

c) Khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, chủ động thành lập Hội đồng kiểm tra để đánh giá mức độ thiệt hại của từng hộ, địa phương mình, đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ báo cáo về ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của số liệu báo cáo.

5. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung kê khai thiệt hại, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã kê khai.

b) Sử dụng kinh phí hoặc hiện vật hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /*or*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng